TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1000/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 779/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: A Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh S; Địa chỉ nơi cư trú: C5/31 ấp C xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Minh L, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: A Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh S; Địa chỉ nơi cư trú: C5/31 ấp C xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Minh L đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Minh L đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số I-2011 đăng ký ngày 27/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Sóc Trăng không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Minh L xác định có 02 con chung là trẻ Võ Minh K (Giới tính: Nam, sinh ngày 22/10/2011) và trẻ Võ Thị Huỳnh N (Giới tính nữ, sinh ngày 20/10/2014).

Bà H và ông L thỏa thuận sau khi ly hôn giao trẻ Võ Minh K (Giới tính: Nam, sinh ngày 22/10/2011) cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao trẻ Võ Thị Huỳnh N (Giới tính: Nữ, sinh ngày 20/10/2014) cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H và ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Bà H, ông L có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà H và ông L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông L cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020320 ngày 28/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà H còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000011 615208

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu